

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 180/2015/TLST-DS, ngày 10 tháng 11 năm 2015 về việc “Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Đoàn Văn Quấn A**, sinh: 1961.

Trú tại: ấp T, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

* Ông Quấn Anh ủy quyền cho ông **Võ Quang Th**, sinh: 1948. Trú tại: 433 C6, khu phố 6, phường P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà **Đoàn Thị L**, sinh 1955.

Trú tại: ấp H, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Bà **Đoàn Thị L**, sinh: 1957;

Bà **Đoàn Thị Quấn E**, sinh: 1963.

Cùng trú tại: ấp H, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

* Bà L, bà L, bà Quấn E cùng ủy quyền cho ông **Lê Châu T**, sinh: 1952. Trú tại: 310 E, đường Nguyễn Văn Tư, khu phố M, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh **Lê Văn N**, sinh: 1985. Trú tại: ấp T, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Anh **Đoàn Văn H**, sinh: 1969. Trú tại ấp V, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Chị **Đoàn Thị Mỹ Th**, sinh: 1991. Trú tại ấp B, xã T, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Đoàn Văn Quấn A nhận toàn bộ phần đất thuộc các thửa 280a, 221a, 199a có tổng diện tích 2.663.1 m² tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre và có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Đoàn Thị L, bà Đoàn Thị L, anh Đoàn Văn H và chị Đoàn Thị Mỹ Th mỗi người với số tiền 43.377.000 (*Bốn mươi ba triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn*) đồng. (Có bản vẽ kèm theo).

2.2 Bà Đoàn Thị Quấn E nhận toàn bộ phần đất thửa 158a có diện tích 1.810,3m² tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre và có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Đoàn Thị L, bà Đoàn Thị L, anh Đoàn Văn H và chị Đoàn Thị Mỹ Th mỗi người 53.999.000 (*Năm mươi ba triệu chín trăm chín mươi chín nghìn*) đồng. (Có bản vẽ kèm theo)

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.3 Đình chỉ yêu cầu phản tố của bà Đoàn Thị Quấn E yêu cầu công nhận thửa 158b, diện tích 1.036,3m² của bà mua riêng.

2.4 Đình chỉ yêu cầu độc lập của anh Lê Văn N yêu cầu công nhận thửa 280b có diện tích 974,5m² của anh mua riêng.

2.5. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các đương sự có nghĩa vụ chịu tương ứng với giá trị tài sản đương sự được nhận. Cụ thể:

+ Ông Đoàn Văn Quấn A có nghĩa vụ nộp số tiền 3.651.600 (*Ba triệu sáu trăm năm mươi một nghìn sáu trăm*) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.475.000 đồng theo biên lai thu số 0019916 ngày 10/11/2015 và số tiền đã nộp 360.000 đồng theo biên lai thu số 0002795 ngày 04/4/2016. Ông Quấn A còn phải nộp tiếp với số tiền 1.816.600 (*Một triệu tám trăm mười sáu nghìn sáu trăm*) đồng.

+ Bà Đoàn Thị Quấn E có nghĩa vụ nộp 3.651.600 (*Ba triệu sáu trăm năm mươi một nghìn sáu trăm*) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.181.500 đồng theo biên lai thu số 0011589 ngày 05/9/2017 và số tiền đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 014886 ngày 02/4/2018. Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho bà Đoàn Thị Quấn E số tiền 1.830.000 (*Một triệu tám trăm ba mươi nghìn*) đồng theo 02 biên lai nêu trên.

+ Bà Đoàn Thị L, bà Đoàn Thị L mỗi người có nghĩa vụ nộp 2.434.400 (*Hai triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm*) đồng. Tuy nhiên, bà Đoàn Thị L, bà Đoàn Thị L là người cao tuổi nên căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Đoàn Thị L, bà Đoàn Thị L được miễn án phí.

+ Anh Đoàn Văn H có nghĩa vụ nộp 2.434.400 (*Hai triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm*) đồng. Tuy nhiên, anh Đoàn Văn H con liệt sỹ nên căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh Đoàn Văn H được miễn án phí.

+ Chị Đoàn Thị Mỹ Th có nghĩa vụ nộp 2.434.400 (*Hai triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm*) đồng.

+ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.923.500 đồng theo biên lai thu số 0007557 ngày 22/02/2017 cho anh Lê Văn N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (3b) ;
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS huyện MCN(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí